

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 01/2020 ngày 23/10/2020 Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu An Thuận Thành, địa chỉ: số 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (số biên nhận 000.00.14.H19-201023-0012 ngày 23/10/2020 của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ – Sở Xây dựng - Trung tâm hành chính công tỉnh, ngày hẹn trả: 30/10/2020) cho sản phẩm:

- Tên sản phẩm: **GẠCH GÓM ÓP LÁT**
- Nơi sản xuất: **Trung Quốc**
- Kiểu, loại: Gạch ốp lát tiles, kích thước (60 x 60)cm, có men, mới 100%, nhóm B1a ($E \leq 0,5\%$)

STT	Mã hàng	Kích thước (cm)	Số lượng (m^2)
1	CERAMIC TILES	60x60	5.374,08

- Đặc trưng kỹ thuật:

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Chất lượng công bố
Độ hút nước	%	$E \leq 0.5$
Độ bền uốn	MPa	≥ 35
Độ chịu mài mòn	Vòng - Cấp	I, II, III, IV
Hệ số giãn nở nhiệt dài	$10^{-6}/^{\circ}C$	≤ 9.0
Hệ số giãn nở ẩm	mm/m	≤ 0.6

- Công ty nhập khẩu: **CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH**

+ Địa chỉ trụ sở: số 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

- Thuộc lô hàng nhập khẩu theo khai báo:

- + Hợp đồng: VC219-200408-01 ngày 16/4/2020
- + Hóa đơn số: VC219-200408-01 ngày 27/4/2020
- + Vận đơn số: 290420713010089391 ngày 29/4/2020
- + Tờ khai nhập khẩu số: 103323489730 ngày 21/5/2020
- + Cửa khẩu nhập khẩu: Cảng Cát Lái - TP HCM
- + Thời gian nhập khẩu: 21/05/2020

- Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD ban hành theo Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/3/2017 của Bộ Xây dựng.



- **Phương thức chứng nhận: Phương thức 7** (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012) theo Giấy Chứng nhận số 73/2020/DNNK-SVIBM theo Quyết định số 69/QĐCN-SVIBM ngày 26/5/2020 của Phân Viện vật liệu xây dựng Miền Nam (kèm theo phiếu Kết quả thí nghiệm số 988-2020/SVIBM/QC/GACH ngày 26/5/2020).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH MTV XNK An Thuận Thành. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH MTV XNK An Thuận Thành phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV XNK An Thuận Thành;
- TTHCC tỉnh;
- UBND Tp Biên Hòa (để biết);
- BGĐ SXD;
- Văn phòng sở (đăng lên trang TTĐT);
- Lưu: VT, QLCLXD.Nam

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số:(1) 01/2020

Tên tổ chức:(2) CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH

Địa chỉ: (3) 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, KP5, P. Trảng Dài, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: (2) 0251.8871088 hoặc 0986.034.034 Fax: (3) 0251.8871088

E-mail: (4) nguyenthioaikoathucpham@gmail.com

CÔNG BỐ:

Tên sản phẩm (5): GẠCH GÓM ÓP LÁT

- Kiểu/loại: (6) Gạch ốp lát tiles, kích thước 60 x 60cm, có men, mới 100%.
- Số lượng và kiểu loại theo khai báo: (7) 5,374.08 mét vuông
- Nhà sản xuất: (8) Trung Quốc
- Địa chỉ: (9) Trung Quốc
- Thuộc lô hàng nhập khẩu:(10)
 - + Hợp đồng số: VC219-200408-01 Ngày: 16/04/2020
 - + Hóa đơn số: VC219-200408-01 Ngày: 27/04/2020
 - + Vận đơn số 290420713010089391 Ngày: 29/04/2020
 - + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số: 103323489730 Ngày: 21/05/2020
 - + Cửa nhập khẩu: Cát Lái
 - + Thời gian nhập khẩu: 21/05/2020
- Doanh nghiệp nhập khẩu: (11)
 - + Công ty: CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH
 - + Địa chỉ: 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, KP5, P. Trảng Dài, TP.Biên Hòa, Đồng Nai

Phù hợp với các yêu cầu và quy định đối với sản phẩm Gạch, đá ốp lát của tiêu chuẩn TCVN 6415:2016 quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 16:2017/BXD ban hành theo thông tư Số: 10/2017/TT-BXD

....., ngày 23 tháng 10 năm 2020

Đại diện Tổ chức cá nhân
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



Vũ Đình Thuận

Ghi chú:

- (1), (2), (3), (4): Ghi đầy đủ, chính xác thông tin của doanh nghiệp.
- (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11): Ghi theo Giấy chứng nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc thừa nhận.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BẢN SAO

VILAS 500	Số phiếu/ No	988 - 2020 /SVIBM/QC/GẠCH	Trang/ Page: 1/1			
Đơn vị yêu cầu/ Client		CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH				
Loại mẫu/ Type of sample		GẠCH GÓM ÓP LÁT (60x60) cm, NHÓM B1a, MS 01				
Đơn vị sản xuất/ Production factory		TRUNG QUỐC				
Đơn vị nhập khẩu/ Import company		CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH				
Số hồ sơ tiếp nhận/ Number and date of receipt		440/VPCN/ĐKKĐ-SVIBM NGÀY 21 THÁNG 05 NĂM 2020				
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving		24/05/2020				
Thông tin về mẫu/ Information of sample		Số/Number	Ngày/ Date			
Hợp đồng/ Contract		VC219-200408-01	16/04/2020			
Vận đơn/ Bill of lading		713010089391	29/04/2020			
Tờ khai hải quan/ Customs formalities		103323489730	21/05/2020			
Cửa khẩu nhập/ Border inport		UBND PHƯỜNG TRĂNG DÀI CÁI LẠI				
Khối lượng/số lượng/ Quantity		ĐÚNG BẢN CHÍNH				
Phương pháp thử/ Testing method		Ngày	TCVN 6415:2016	ĐÃ THU LẬP PH		
Stt No	Tên chỉ tiêu/ Norms	Đơn vị Unit	Kết quả Result	YCKT/Spec TCVN 7745:2007	Đánh giá Assessment	
1.	Độ hút nước / Water absorption	%	0.09	≤0.5	Đạt/Pass	
2.	Độ bền uốn / Bending strength	MPa	41.5	≥35	Đạt/Pass	
3.	Độ chịu mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men Resistance to surface abrasion for glazed tiles	Vòng-cấp	600-II	I, II, III, IV	Đạt/Pass	
4.	Hệ số giãn nở ẩm / Moisture expansion coefficient	mm/m	0.08	≤ 0.6	Đạt/Pass	
5.	Hệ số giãn nở nhiệt dài / Long thermal expansion coefficient	10 ⁻⁶ /°C	7.2	≤ 9.0	Đạt/Pass	

Kết luận/ Conclusions :

Lô hàng đạt chất lượng theo (Shipment is qualified according to) QCVN 16:2017/BXD (Phần 2 mục 2.3/Part 2 Section 2.3)

Và phù hợp với giấy chứng nhận hợp quy (and complied with type approval certificate) số (No): 73/2020/DNNK-SVIBM, 26/5/2020

Ho Chi Minh, date 26 month 5, 2020

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Eng. Phạm Toàn Thang

KIỂM TRA
CHECKED BY



Eng. Nguyen Ngoc Nam

NGƯỜI THỰC HIỆN
PARTICIPATOR



VILAS 500

Eng. Tran Van Vinh

* Ghi chú / Notes :

- Thông tin về mẫu do doanh nghiệp cung cấp/ Information of the sample is provided by the Enterprise
- Mẫu do Doanh Nghiệp và Phân Viện Vật liệu Xây dựng cùng tiến hành lấy mẫu/ Samples is taken by both the Enterprise and SVIBM



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 73/2020/DNNK-SVIBM

BẢN SAO

(theo Quyết định số 73/QĐCN-SVIBM ngày 26 tháng 05 năm 2020)

Chứng nhận sản phẩm
GẠCH GỐM ỐP LÁT (NHÓM BI_a)

Có xuất xứ
TRUNG QUỐC

Được nhập khẩu bởi
CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH
Địa chỉ: Số 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, KP5,
phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16:2017/BXD
Nhóm sản phẩm gạch, đá ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá

Phương thức 7 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Giấy Chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng cho lô hàng

Theo hóa đơn số VC219-200408-01 ngày 27/04/2020,

UBND PHƯỜNG TRẢNG DÀI
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY

Đơn hàng số 713010089391 ngày 29/04/2020.

ĐÚNG BẢN CHÍNH

Tổng khối lượng: 5,374.08m²; Kiểu loại gạch: 60x60(cm)

Ngày **06-10-2020** Tờ khai hải quan số: 103323489730 ngày 21/05/2020.

UBND P. TRẢNG DÀI

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Tp. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2020

P. GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN



Dương Kim Trúc

Phạm Đức Nhuận



Phạm Toàn Thắng

Số: 69/QĐCN-SVIBM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2020

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm

- Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 30/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Phân viện Vật liệu xây dựng miền Nam;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- Căn cứ kết quả thẩm tra của Hồ sơ đánh giá;
- Xét đề nghị của Trưởng Văn phòng chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp giấy chứng nhận Hợp quy số 73/2020/DNNK-SVIBM ngày 26/05/2020 cho sản phẩm: **GẠCH GÓM ÓP LÁT (nhóm B1_a)**

Có xuất xứ: **TRUNG QUỐC**

Được nhập khẩu bởi: **CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH**

Địa chỉ: Số 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, KP5,
phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Phù hợp với Quy chuẩn QCVN 16: 2017/BXD – Nhóm sản phẩm gạch, đá ốp lát

Điều 2: CÔNG TY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH phải đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm với Quy chuẩn QCVN 16:2017/BXD trong quá trình nhập khẩu.

Điều 3: Giấy Chứng nhận hợp quy và dấu hợp quy có giá trị sử dụng cho lô hàng theo hóa đơn số VC219-200408-01 ngày 27/04/2020, vận đơn số 713010089391 ngày 29/04/2020.

**UBND PHƯỜNG TRẢNG DÀI
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY
ĐÚNG BẢN CHÍNH**

Ngày **06-10-2020**

DẤU THU LỆ PHÍ

Nơi nhận:

- Công ty như trên; **Số: 5894**
- VPCN, Hồ sơ đánh giá; **CHỦ TỊCH UBND P. TRẢNG DÀI**



Dương Kim Trúc

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC
KS. Phạm Toàn Thắng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 3602581519

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 08 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 15 tháng 07 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU AN THUẬN THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH MTV XNK AN THUẬN THÀNH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 83, đường 792, Nguyễn Ái Quốc, KP 5, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0909024905

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

1.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: VŨ ĐÌNH THUẬN

Sinh ngày: 15/07/1972

Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 272205740

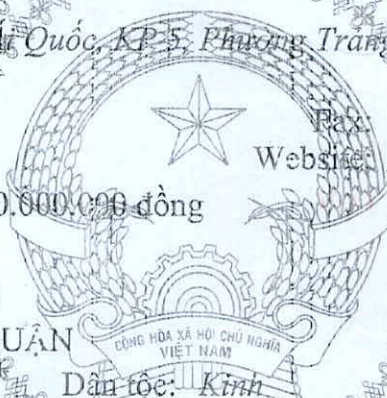
Ngày cấp: 28/01/2008

Nơi cấp: CA. Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, KP 4, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, KP 4, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty



* Họ và tên: **VŨ ĐÌNH THUẬN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Chủ tịch công ty kiểm, giám đốc**

Sinh ngày: **15/07/1972**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **272205740**

Ngày cấp: **28/01/2008**

Nơi cấp: **CA. Đồng Nai**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ 1, KP 4, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **Tổ 1, KP 4, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam**

UBND PHƯƠNG TRẢNG DÀI
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY

ĐÚNG BẢN CHÍNH

Ngày **06-10-2020**

Số:

5894

ĐẠI THỦ LỆ PHỤ

CHỦ TỊCH UBND P. TRẢNG DÀI



TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Dương Kim Trúc

Phạm Văn Bình



Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

0332348973

Tờ khai 10332348973 Số tờ khai đầu tiên /
 Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng /
 Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình AII [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 6907
 Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai CSGONKVI Mã bộ phận xử lý tờ khai 02
 Ngày đăng ký 21/05/2020 14:58:35 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

Người nhập khẩu

Mã 3602581519
 Tên Công Ty TNHH Một Thành Viên Xuất Nhập Khẩu An Thuận Thành

Mã bưu chính (+84) 43
 Địa chỉ 83, Đường 792, Nguyễn Ái Quốc, KP5, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai

Số điện thoại 0972731039

Người ủy thác nhập khẩu

Mã
 Tên

Người xuất khẩu

Mã
 Tên FOSHAN KENCHENG IMPORT & EXPORT CO., LTD

Mã bưu chính
 Địa chỉ NO.7-11, BLOCK A3-1, ZONE A, FOSHAN CITY, JIHUA WEST RD, CHANCHENG

Mã nước CN

INTERNATIONAL CERAMICS & SANITARY DISTRICT, FOSHAN CITY. CHINA.

Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan

Số vận đơn
 1 290420713010089391
 2
 3
 4
 5

Số lượng 3.732 CT
 Tổng trọng lượng hàng (Gross) 111.960 KGM
 Số lượng container 4

Mã nhân viên Hải quan
 Địa điểm lưu kho 02GIS01 TONG CTY TAN CANG SG
 Địa điểm dỡ hàng VNCLI CANG CAT LAI (HCM)
 Địa điểm xếp hàng CNJIU JIUJIANG
 Phương tiện vận chuyển 9999 YUE WAN TONG358 01831HSS
 Ngày hàng đến 11/05/2020
 Ký hiệu và số hiệu
 Ngày được phép nhập kho đầu tiên
 Mã văn bản pháp quy khác ND

Số hóa đơn A - VC212-200408-01

Số tiếp nhận hóa đơn điện tử

Ngày phát hành 27/04/2020

Phương thức thanh toán TTR

Tổng trị giá hóa đơn A - C&F - USD - 21.496,32

Tổng trị giá tính thuế 500.434.329,6

Tổng hệ số phân bổ trị giá 21.496,32 -

Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu

1 - 2 - 3 -
 4 - 5 -

Mã phân loại khai trị giá 6

Khai trị giá tổng hợp

Các khoản điều chỉnh

Phí vận chuyển

Phí bảo hiểm

Mã tên Mã phân loại Trị giá khoản điều chỉnh Tổng hệ số phân bổ

1 - - -
 2 - - -
 3 - - -
 4 - - -
 5 - - -

Chi tiết khai trị giá

Ngày vận đơn: 29/04/2020

Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế	Số đồng tổng	Tổng tiền thuế phải nộp	Số tiền bảo lãnh	Tỷ giá tính thuế	USD	VND
1 N Thuế NK	175.152.015	VND	1	242.710.649			VND
2 V Thuế GTGT	67.558.634	VND	1				VND
3		VND					
4		VND					